

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 27/7/2022.

V/v: Tranh chấp "hợp đồng
góp hui."

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Văn Tân**

Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "hợp đồng góp hui" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1- Ông **Bùi Thanh H**, sinh năm 1975

2- Bà **Nguyễn Thị Hồng S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh T.

- Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hồng S** và anh **Bùi Thanh H** trình bày: Vợ chồng tôi có làm chủ hui và chị **H** có tham gia hui do vợ chồng tôi làm chủ hui, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 10/11/2019 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 30 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H1 tham gia 01 phần. Bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 43.200.000đồng. Ngoài ra bà H1 cho bà H mượn phần hụi của bà H1 trong dây hụi này và bà H hốt lần thứ 2 số tiền hốt hụi là 44.200.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 17 lần, còn nợ lại 11 lần chưa đóng của 02 phần hụi với tổng số tiền là 44.000.000đồng (mỗi phần nợ 22.000.000đồng).

Dây 2: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/12/2020 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 26 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 35.450.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 04 lần, còn nợ lại 21 lần chưa đóng với số tiền là 42.000.000đồng.

Dây 3: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/12/2020 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 26 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ hai, số tiền hốt hụi là 36.240.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 03 lần, còn nợ lại 21 lần chưa đóng với số tiền là 42.000.000đồng.

Dây 4: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 25/8/2020 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 26 phần, bà H tham gia 02 phần. Bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ nhất và thứ 2, số tiền hốt hụi lần 1 là 35.200.000đồng, số tiền hốt hụi lần 2 là 36.240.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 07 lần, còn nợ lại 17 lần chưa đóng của 02 phần hụi với tổng số tiền là 68.000.000đồng (mỗi phần nợ 34.000.000đồng).

Dây 5: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 25/8/2020 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 26 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 3, số tiền hốt hụi là 37.010.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 06 lần, còn nợ lại 17 lần chưa đóng với số tiền là 34.000.000đồng.

Dây 6: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 25/8/2020 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 26 phần, bà H1 tham gia 01 phần. Bà H1 cho bà H mượn phần hụi của bà H1 trong dây hụi này và bà H hốt lần thứ 3 số tiền hốt hụi là 37.010.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng hụi chết được 06 lần, còn nợ lại 17 lần chưa đóng với tổng số tiền là 34.000.000đồng.

Tổng cộng 06 dây hụi bà H còn nợ 264.000.000đồng. Nay yêu cầu bà H trả 264.000.000đồng

+ Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc tham gia hụi và số nợ hụi như trên. Nay đồng ý trả cho nguyên đơn 264.000.000đồng. Trong hạn 10 ngày nữa tôi sẽ trả 100.000.000đồng sau đó xin trả dần mỗi tháng là 4.000.000đồng.

+ Người có liên quan bà Trần Thị H1 trình bày: Tôi có tham gia hụi của vợ chồng chị S anh H và có cho chị H mượn hụi như trên. Nay do chị H mượn hụi

và hốt hui nên chị H có nghĩa vụ trả cho chị S và anh H những phần hui mà chị H đã mượn của tôi.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H yêu cầu bà Lê Thị H phải trả số tiền 264.000.000 đồng tiền hui. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 200.000.000đồng, còn lại 64.000.000đồng yêu cầu mỗi tháng trả 12.000.000đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào ngày 27/8/2022, tháng cuối cùng trả 4.000.000đồng.

- Bị đơn bà Lê Thị H đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H số tiền 264.000.000đồng nhưng xin trả trong hạn 15 ngày trả 100.000.000đồng, còn lại xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H1 yêu cầu bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả phần nợ hui bà H đã mượn cho chị S và anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H tại phiên tòa, thì chị S và anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc bà Lê Thị H phải trả số tiền 264.000.000 đồng tiền hui. Bà Lê Thị H hiện cư trú tại ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 471 của Bộ luật dân sự.

Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện ngày 01/4/2022, nguyên đơn chị S và anh H yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ hui là 348.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 11/7/2022 nguyên đơn chị S và anh H yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ hui là 264.000.000 đồng. Như vậy chị S và anh H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị S và anh H là không vượt quá phạm vi khởi kiện yêu cầu ban đầu theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị S và anh H và tiếp tục việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H yêu cầu bà Lê Thị H phải trả cho anh, chị số tiền 264.000.000 đồng tiền hui. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H đối với số tiền nợ hui là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Bà H có tham gia 06 dây hui do chị S và anh H làm chủ hui, quá trình thực hiện hui bà H còn nợ chị S và anh H số tiền 264.000.000đồng đến nay chưa trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H khởi kiện bà Lê Thị H phải trả cho anh chị số tiền nợ hui là 264.000.000 đồng. Chị S và anh H có giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là 11 Giấy giao hui và danh sách hui (bản photo) thể hiện việc chơi hui, số lượng hui viên tham gia...được bà H thừa nhận. Do đó chị S và anh H đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này bà H không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị S và anh H và thừa nhận việc chơi hui và nợ hui như chị S và anh H đã xác định. Do đó có cơ sở xác định hợp đồng góp hui giữa chị S và anh H với bà H đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia thực hiện kể từ khi xác lập. Chị S và anh H có làm chủ hui và bà H có tham gia hui, thỏa thuận hui viên hót hui, chủ hui phải có nghĩa vụ gom hui và giao hui, đồng thời được hưởng tiền huê hồng. Hui viên hót hui xong phải có nghĩa vụ đóng lại hui chết đầy đủ. Bà H có nợ hui chị S và anh H số tiền 264.000.000đồng đến nay chưa trả. Vì vậy chị S và anh H khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với số tiền nợ hui được xác định là 264.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H số tiền nợ hui 264.000.000đồng là phù hợp với điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay chị S và anh H yêu cầu bà H phải trả cho anh chị số tiền nợ hui 264.000.000đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 200.000.000đồng, còn lại 64.000.000đồng yêu cầu mỗi tháng trả 12.000.000đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào ngày 27/8/2022, tháng cuối cùng trả 4.000.000đồng. Bà H đồng ý trả số tiền 264.000.000đồng nhưng xin trả trong hạn 15 ngày trả 100.000.000đồng, còn lại xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà H đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Chị S và anh H đã yêu cầu bà H trả tiền nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt hại về quyền lợi cho chị S và anh H. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho chị S và anh H số tiền nợ hui 264.000.000đồng theo thời gian yêu cầu của chị S và anh H là phù hợp.

[4] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngày 24/5/2022 Tòa án có ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT với nội dung: Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ quy định tại Khoản 11 Điều 114 và Điều 126 của Bộ luật tố tụng dân sự: Phong tỏa quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H, gồm thửa đất sau: Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 00, diện tích 120m², loại đất ở nông thôn, do bà Lê Thị H đang đứng tên quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước cấp ngày 31/7/2019, số giấy CQ 238936, sổ vào sổ cấp giấy CH01162; tọa lạc tại ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh T.

Xét thấy các bên chưa thực hiện xong nghĩa vụ giao trả nợ, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án và thi hành án Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/5/2022 của Tòa án. Việc thay đổi, áp dụng bổ sung hoặc hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước sẽ được thực hiện theo quy định tại điều 137, 138 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 471, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H.

- Buộc bà Lê Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H số tiền nợ hui 264.000.000đồng (hai trăm, sáu mươi bốn triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 200.000.000đồng, còn lại 64.000.000đồng mỗi tháng trả 12.000.000đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào ngày 27/8/2022, tháng cuối cùng trả 4.000.000đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị H chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Việc thay đổi, áp dụng bổ sung hoặc hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước sẽ được thực hiện theo quy định tại điều 137, 138 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị H phải chịu 13.200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh chị đã nộp 8.700.000 đồng theo biên lai thu số

0003030 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Chí Khanh

